

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 152/2002/QĐ-BTC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 13 tháng 12 năm 2002

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành quy chế quản lý tài chính thực hiện thí điểm khoán biên chế và kinh phí hoạt động Kho bạc Nhà nước

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

- Căn cứ Nghị định số 178/CP ngày 28/10/1994 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy Bộ Tài chính;
- Căn cứ Quyết định số 127/2002/QĐ-TTg ngày 30/9/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện thí điểm khoán biên chế và kinh phí hoạt động Kho bạc Nhà nước;
- Căn cứ Thông tư số 111/2002/TT-BTC ngày 12/12/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Quyết định số 127/2002/QĐ-TTg ngày 30/9/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện thí điểm khoán biên chế và kinh phí hoạt động Kho bạc Nhà nước;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài vụ Quản trị, Tổng giám đốc Kho Bạc Nhà nước;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý tài chính thực hiện thí điểm khoán biên chế và kinh phí hoạt động Kho bạc Nhà nước.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01/01/2002.

Điều 3. Tổng giám đốc Kho bạc Nhà nước, Vụ trưởng Vụ Tài vụ Quản trị, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Đào tạo, Chánh văn phòng Bộ Tài chính và thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

KT/ BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Thứ trưởng

(Đã ký)

QUY CHẾ

QUẢN LÝ TÀI CHÍNH THỰC HIỆN THÍ ĐIỂM KHOÁN BIÊN CHẾ VÀ KINH PHÍ
HOẠT ĐỘNG KHO BẠC NHÀ NƯỚC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 152/2002/QĐ-BTC ngày 13 tháng 12 năm 2002
của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

A. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Việc thực hiện Khoán biên chế và kinh phí hoạt động Kho bạc Nhà nước phải đảm bảo các mục đích, yêu cầu được quy định tại điểm 2 phần A Thông tư số 111/2002/TT-BTC ngày 12/12/2002 của Bộ Tài chính.

Điều 2. Các nguyên tắc quản lý trong việc thực hiện thí điểm khoán biên chế và kinh phí hoạt động:

- Đảm bảo tập trung, thống nhất toàn ngành trong việc chỉ đạo, điều hành các hoạt động, quản lý lao động, quản lý và sử dụng kinh phí hoạt động.
- Phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn, tăng cường chủ động cho thủ trưởng đơn vị, đi đôi với việc gắn trách nhiệm vật chất của các đơn vị, tập thể, cá nhân.
- Đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả. Thực hiện công khai, dân chủ theo quy định của Pháp luật.
- Căn cứ vào mức khoán được giao, Kho bạc Nhà nước được chủ động phân bổ kinh phí để thực hiện chi cho các nội dung được giao khoán, đảm bảo thu nhập bình quân cho người lao động không thấp hơn trước khi thực hiện khoán.

Điều 3. Tổng giám đốc Kho bạc Nhà nước căn cứ vào đặc điểm, tính chất hoạt động, năng lực quản lý của từng đơn vị và tổng số biên chế, kinh phí được Bộ Tài chính giao khoán quyết định cụ thể đối tượng, phạm vi, nội dung và phương thức giao khoán cho Kho bạc Nhà nước tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Kho bạc Nhà nước tỉnh).

B. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

CHƯƠNG I: KHOẢN BIÊN CHẾ

Điều 4. Số biên chế giao khoán cho Kho bạc Nhà nước được thực hiện theo Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Điều 5. Trong phạm vi số biên chế được giao khoán, Kho bạc Nhà nước được chủ động tuyển dụng, quản lý và sử dụng công chức, tinh giản biên chế theo quy định của Pháp lệnh cán bộ, công chức, các văn bản hướng dẫn hiện hành của Nhà nước và Bộ Tài chính.

Điều 6. Số biên chế giao khoán cho Kho bạc Nhà nước được xem xét điều chỉnh trong những trường hợp sau:

- Thành lập thêm hoặc sáp nhập các đơn vị Kho bạc Nhà nước theo quyết định của cấp có thẩm quyền.
- Kho bạc Nhà nước được bổ sung chức năng nhiệm vụ theo quyết định của Chính phủ hoặc Thủ tướng Chính phủ.
- Khi phát sinh nhu cầu điều chỉnh biên chế, Tổng giám đốc Kho bạc Nhà nước có trách nhiệm báo cáo Bộ trưởng Bộ Tài chính để xem xét, giải quyết trong thẩm quyền hoặc trình Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh biên chế giao khoán cho phù hợp.

Điều 7. Trong thời gian thực hiện thí điểm khoán biên chế, ngoài số biên chế được Bộ Tài chính giao, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, nhu cầu công việc và nguồn tài chính, Kho bạc nhà nước được quyền ký hợp đồng lao động và thực hiện các chế độ đối với người lao động theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG II: KHOẢN KINH PHÍ VÀ HOẠT ĐỘNG

I. NỘI DUNG CHI, MỨC KHOẢN VÀ NGUỒN KINH PHÍ KHOẢN

Điều 8. Kinh phí hoạt động giao khoán được chi cho các nội dung sau:

1. Chi cho con người: Tiền lương; tiền công; phụ cấp lương; tiền thưởng; phúc lợi tập thể; các khoản đóng góp (gồm: Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Kinh phí công đoàn); các khoản thanh toán khác cho cá nhân.
2. Chi cho bộ máy: Chi thanh toán dịch vụ công; vật tư văn phòng; thông tin, tuyên truyền, liên lạc; hội nghị; công tác phí; chi phí thuê mướn; chi bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên tài sản; chi khác.

3. Chi nghiệp vụ chuyên môn: Vật tư, hàng hoá chuyên dùng; thiết bị an toàn kho quỹ, thiết bị kiểm, đếm; ấn chỉ các loại; trang phục, bảo hộ.

- Tập huấn nghiệp vụ chuyên môn.

- Các khoản chi nghiệp vụ đảo kho, điều chuyển, bảo vệ an toàn tiền, chứng chỉ có giá và các tài sản quý.

- Các khoản chi nghiệp vụ khác.

4. Chi đoàn ra, đoàn vào.

5. Chi sửa chữa lớn và mua sắm tài sản cố định, thiết bị phục vụ hoạt động chuyên môn.

6. Chi ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin theo chương trình, kế hoạch của Kho bạc Nhà nước và chi hỗ trợ cho các dự án công nghệ thông tin của Bộ Tài chính có liên quan đến Kho bạc Nhà nước.

7. Chi đào tạo và bồi dưỡng cán bộ công chức theo kế hoạch của Kho bạc Nhà nước và chi phối hợp đào tạo bồi dưỡng cán bộ Kho bạc Nhà nước theo kế hoạch chung của Bộ Tài chính.

Điều 9. Tổng mức khoán kinh phí hoạt động tương ứng với nội dung chi nêu tại Điều 8 là 500 tỷ đồng/năm, bao gồm:

- Chi thường xuyên 380 tỷ đồng/năm.

- Chi sửa chữa lớn và mua sắm TSCĐ, ứng dụng công nghệ thông tin, đào tạo: 120 tỷ đồng/năm.

Điều 10. Nguồn kinh phí hoạt động giao khoán cho Kho bạc Nhà nước bao gồm:

1. Ngân sách Nhà nước cấp: 210 tỷ đồng/năm.

2. Bổ sung từ nguồn thu hợp pháp (được quy định tại điểm 1.2, 1.3, 1.4 mục 1 phần II của Thông tư số 111/2002/TT-BTC ngày 12/12/2002 của Bộ Tài chính): 290 tỷ đồng/năm.

Điều 11. Kho bạc Nhà nước có trách nhiệm phân bổ kinh phí giao khoán cho các đơn vị trực thuộc theo những căn cứ sau:

- Số biên chế thí điểm được giao khoán cho KBNN và số lao động hợp đồng được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Hệ thống định mức, tiêu chuẩn, chế độ về sử dụng kinh phí hoạt động theo quy định hiện hành của Nhà nước, Bộ Tài chính và định mức chi tiêu nội bộ do Tổng giám đốc KBNN ban hành.
- Tình hình thực tế sử dụng kinh phí từ năm 1999 đến năm 2001 của đơn vị (số dự toán được giao, số quyết toán được duyệt, số kinh phí chưa quyết toán chuyển năm sau).
- Tình hình số lượng và chất lượng tài sản hiện có của các đơn vị.
- Tính chất và đặc điểm của các đơn vị: Quy mô hoạt động (số lượng đơn vị dự toán, tài khoản giao dịch, doanh số thu, chi trên địa bàn), đặc điểm địa lý của từng đơn vị...

II. PHƯƠNG THỨC SỬ DỤNG KINH PHÍ:

Điều 12. Kho bạc Nhà nước được chủ động xây dựng tiêu chuẩn, định mức và chế độ chi tiêu nội bộ ngành phù hợp với hoạt động đặc thù và nguồn tài chính được phép sử dụng, trên cơ sở vận dụng định mức chế độ Nhà nước quy định. Tuỳ theo từng nội dung công việc, Tổng giám đốc Kho bạc Nhà nước được quyết định mức chi cao hơn hoặc thấp hơn mức chi do Nhà nước quy định.

Kho bạc Nhà nước Trung ương hướng dẫn Kho bạc Nhà nước các tỉnh vận dụng định mức chi tiêu phù hợp với điều kiện thực tế, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, nâng cao chất lượng hoạt động.

Điều 13. Phân phối và sử dụng kinh phí do tăng thu, tiết kiệm chi:

1. Kinh phí do tăng thu, tiết kiệm chi của toàn hệ thống được phân phối và sử dụng cho các nội dung sau:

- Trích tối thiểu 40% lập Quỹ phát triển hoạt động ngành để chi cho các nội dung:
 - + Chi tăng cường cơ sở vật chất, bao gồm: xây dựng kho, nơi giao dịch, trụ sở làm việc, nâng cấp trang thiết bị, phương tiện làm việc để nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, cải thiện điều kiện làm việc của cán bộ công chức, mở rộng và nâng cao năng lực hoạt động của ngành.
 - + Chi phát triển công nghệ thông tin của ngành.
 - + Chi đào tạo nâng cao trình độ nghiệp vụ quản lý của cán bộ công chức.